

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/CT-UBND

Bắc Giang, ngày 08 tháng 4 năm 2016

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Giám sát đầu tư của cộng đồng (Quyết định 80/2005/QĐ-TTg); Thông tư Liên tịch số 04/2006/TTLT/KHĐT-UBTWMTTQVN-TC ngày 04/12/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg (Thông tư Liên tịch số 04/2006/TTLT/KHĐT-UBTWMTTQVN-TC); Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 10/8/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng, công tác giám sát đầu tư của cộng đồng (GSĐTCCĐ) trên địa bàn tỉnh, thời gian qua, các cơ quan, đơn vị có liên quan đã triển khai có hiệu quả: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các cấp đã có sự phối hợp, triển khai, hướng dẫn Ban GSĐTCCĐ, Ban Thanh tra nhân dân kiêm GSĐTCCĐ thành lập, kiện toàn và thực hiện giám sát đầu tư các dự án đầu tư trên địa bàn. Trong quá trình giám sát, cộng đồng đã phát hiện, kiến nghị xử lý, chấn chỉnh kịp thời nhiều sai phạm, giúp các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, chủ đầu tư phát hiện những sai sót, bất cập trong quá trình thực hiện các dự án để có những điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, ở một số nơi, GSĐTCCĐ còn hình thức, hiệu quả chưa cao, đôi khi thực hiện chưa đúng thẩm quyền, vẫn còn nhiều dự án chưa thực hiện giám sát theo quy định. Nguyên nhân chủ yếu do nhận thức, trách nhiệm của một số cơ quan, đơn vị đối với công tác GSĐTCCĐ còn hạn chế; sự phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các cấp và các Tổ chức chính trị - xã hội chưa thường xuyên, chặt chẽ; nhiều địa phương còn chưa bố trí kinh phí hoạt động GSĐTCCĐ theo quy định (98 Ban GSĐTCCĐ, Ban Thanh tra nhân dân kiêm GSĐTCCĐ chưa được bố trí kinh phí, chiếm 43% trên tổng số Ban GSĐTCCĐ của toàn tỉnh); năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác GSĐTCCĐ còn hạn chế,...

Ngày 18/6/2014 Quốc hội ban hành Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13; Chính phủ ban hành Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 về giám sát và đánh giá đầu tư (Nghị định số 84/2015/NĐ-CP) có quy định nội dung về công tác GSĐTCCĐ, trong đó điều chỉnh, thay đổi một số điểm so với Quy chế GSĐTCCĐ ban hành ban hành kèm theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg và Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT/KHĐT-UBTWMTTQVN-TC.

Để tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác GSĐTCCĐ và thực hiện đúng theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và

yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các nội dung sau:

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, huyện

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra công tác GSĐTCCĐ trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tổ chức GSĐTCCĐ theo quy định tại Khoản 1, Điều 51 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các lớp tập huấn, sơ kết, tổng kết về GSĐTCCĐ trên địa bàn;

d) Giám sát việc công khai các quy hoạch, kế hoạch đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định của pháp luật; kiểm tra việc thực hiện quyền GSĐTCCĐ đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

đ) Kiến nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan xem xét giải quyết, trả lời các vấn đề thuộc thẩm quyền khi cộng đồng yêu cầu có nội dung thuộc quy định về GSĐTCCĐ và theo dõi việc xử lý;

e) Định kỳ sáu tháng, hằng năm lập báo cáo kết quả GSĐTCCĐ trên địa mình theo quy định tại Khoản 11 Chỉ thị này.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

a) Thành lập hoặc kiện toàn Ban GSĐTCCĐ theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 51 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP;

b) Lập kế hoạch GSĐTCCĐ đối với các chương trình, dự án trên địa bàn và thông báo cho chủ chương trình, chủ đầu tư, ban quản lý chương trình, dự án về kế hoạch và thành phần Ban GSĐTCCĐ chậm nhất 45 ngày trước khi thực hiện;

c) Hướng dẫn Ban GSĐTCCĐ xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát đầu tư; hỗ trợ Ban GSĐTCCĐ trong việc thông tin liên lạc, lập và gửi các Báo cáo GSĐTCCĐ;

d) Hướng dẫn, động viên cộng đồng tích cực thực hiện quyền giám sát đầu tư theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP;

đ) Xác nhận các văn bản phản ánh, kiến nghị của Ban GSĐTCCĐ trước khi gửi các cơ quan có thẩm quyền;

e) Định kỳ sáu tháng, hằng năm lập báo cáo kết quả GSĐTCCĐ trên địa mình theo quy định tại Khoản 11 Chỉ thị này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn về nghiệp vụ giám sát đầu tư cho các Ban GSĐTCCĐ và đối tượng có liên quan; hướng dẫn về lập và quản lý thực hiện kế hoạch GSĐTCCĐ;

b) Giải thích và trả lời về các vấn đề có liên quan đến GSĐTCCĐ trên địa bàn tỉnh; yêu cầu các cơ quan, đối tượng có liên quan trên địa bàn tỉnh giải thích, trả lời

những vấn đề thuộc thẩm quyền theo kiến nghị của cộng đồng trên cơ sở phù hợp với quyền GSĐTCCĐ quy định tại Điều 49 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP;

c) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra công tác GSĐTCCĐ trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

a) Xây dựng kế hoạch cấp kinh phí, hướng dẫn lập dự toán, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí phục vụ cho công tác GSĐTCCĐ; kiểm tra việc bố trí, sử dụng kinh phí hỗ trợ GSĐTCCĐ ở các cấp về mức độ đảm bảo nguồn kinh phí hoạt động, sử dụng đúng mục tiêu, đúng theo quy định tại Điểm đ, Khoản 2, Điều 52; Khoản 6, Điều 53 và Khoản 5, Điều 54 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP;

b) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra công tác GSĐTCCĐ trên địa bàn tỉnh.

5. Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh

a) Thực hiện công bố công khai quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành đã được phê duyệt tạo điều kiện để cộng đồng giám sát dự án đầu tư theo quy định;

b) Xem xét giải quyết, trả lời các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật mà cộng đồng yêu cầu trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kiến nghị bằng văn bản của cộng đồng hoặc đề nghị của các cơ quan liên quan có nội dung thuộc quy định về GSĐTCCĐ; báo cáo cơ quan cấp trên những vấn đề vượt thẩm quyền;

c) Kiểm tra, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm quy định của pháp luật thuộc nhiệm vụ và phạm vi do mình quản lý.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Thực hiện công khai hóa các thông tin về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, quy hoạch chi tiết xây dựng các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp...; công khai các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện công khai các thông tin được nêu tại Điểm a khoản này;

c) Bố trí kinh phí hỗ trợ GSĐTCCĐ (*theo điểm đ khoản 2 Điều 53 ND84 thì kinh phí do ngân sách cấp xã đảm bảo*); chi phí hỗ trợ công tác tuyên truyền, tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn, sơ kết, tổng kết về GSĐTCCĐ theo quy định tại Khoản 5, Điều 54 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP;

d) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, huyện chỉ đạo, tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện công tác GSĐTCCĐ theo quy định trên địa bàn;

đ) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn, sơ kết, tổng kết về GSĐTCCĐ cho Ban GSĐTCCĐ và các tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn.

e) Xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật mà cộng đồng yêu cầu trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kiến nghị bằng văn bản của cộng đồng; báo cáo cơ quan cấp trên những vấn đề vượt thẩm quyền;

g) Kiểm tra, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm quy định của pháp luật thuộc nhiệm vụ và phạm vi do mình quản lý.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện công khai hóa các thông tin về các quy hoạch, kế hoạch, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật được nêu tại Điểm a, Khoản 5 Chỉ thị này;

b) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã thành lập, kiện toàn Ban GSĐTCCĐ;

c) Đảm bảo kinh phí hỗ trợ GSĐTCCĐ theo quy định tại Điểm a, Khoản 5, Điều 54 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP;

d) Xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật mà cộng đồng yêu cầu trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kiến nghị bằng văn bản của cộng đồng; báo cáo cơ quan cấp trên những vấn đề vượt thẩm quyền;

đ) Kiểm tra, ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm quy định của pháp luật;

e) Căn cứ điều kiện của xã, bố trí địa điểm làm việc để Ban GSĐTCCĐ tổ chức các cuộc họp và lưu trữ tài liệu; tạo điều kiện sử dụng các phương tiện thông tin, liên lạc của Ủy ban nhân dân xã phục vụ GSĐTCCĐ.

8. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện GSĐTCCĐ các nội dung theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP; thực hiện quyền GSĐTCCĐ theo quy định tại Khoản 2, Điều 49 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP; kiến nghị các cấp có thẩm quyền đình chỉ thực hiện đầu tư, vận hành dự án theo quy định tại Khoản 3, Điều 49 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP; tổng hợp ý kiến của cộng đồng, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, các báo cáo của chủ đầu tư và các nhà thầu, đề xuất biện pháp giải quyết đối với những vấn đề mà cộng đồng có ý kiến, kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; tiếp nhận và thông tin cho công dân biết ý kiến trả lời của các cơ quan quản lý có thẩm quyền về những kiến nghị của mình;

b) Sử dụng kinh phí hỗ trợ GSĐTCCĐ đúng mục tiêu, đúng quy định và hiệu quả;

c) Hằng quý, sáu tháng, năm lập báo cáo kết quả GSĐTCCĐ trên địa mình theo quy định tại Khoản 11 Chỉ thị này.

9. Các chủ đầu tư

a) Công khai hóa thông tin về dự án đầu tư; trả lời, giải trình, cung cấp thông tin khi cộng đồng yêu cầu theo quy định. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã cung cấp phục vụ cho việc GSĐTCCĐ.

b) Thực hiện các biện pháp theo thẩm quyền hoặc báo cáo các cơ quan có thẩm quyền xử lý, khắc phục kịp thời các hành vi vi phạm quy định của pháp luật hoặc tổn hại đến lợi ích của cộng đồng trong quá trình triển khai thực hiện dự án;

c) Công khai địa chỉ, người chịu trách nhiệm và tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện quyền GSĐTCCĐ.

10. Các nhà thầu

a) Cung cấp các thông tin, trả lời, giải trình về các vấn đề liên quan đến dự án thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định của pháp luật khi cộng đồng yêu cầu và tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện quyền GSĐTCCĐ;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã cung cấp phục vụ cho việc GSĐTCCĐ;

c) Khắc phục kịp thời các hành vi vi phạm quy định về quản lý đầu tư hoặc làm tổn hại đến lợi ích của cộng đồng.

11. Chế độ báo cáo, thời hạn báo cáo GSĐTCCĐ

a) Chế độ báo cáo

- Ban GSĐTCCĐ định kỳ hằng quý, sáu tháng, năm báo cáo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về tình hình thực hiện GSĐTCCĐ đối với chương trình, dự án trên địa bàn. Trường hợp phát hiện các vấn đề vi phạm hoặc có các kiến nghị khác về các chương trình, dự án trong quá trình GSĐTCCĐ, Ban GSĐTCCĐ tổng hợp trình Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã để gửi kiến nghị tới các cơ quan liên quan;

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã định kỳ sáu tháng, hằng năm, tổng hợp, lập báo cáo kết quả GSĐTCCĐ trên địa bàn gửi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp tỉnh;

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện định kỳ sáu tháng, hằng năm tổng hợp, lập báo cáo kết quả GSĐTCCĐ tại địa phương gửi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh định kỳ sáu tháng, hằng năm tổng hợp, lập báo cáo kết quả GSĐTCCĐ tại địa phương gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Thời hạn báo cáo GSĐTCCĐ

- Ban GSĐTCCĐ gửi báo cáo quý trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo, báo cáo sáu tháng trước ngày 20 tháng 5 của năm, báo cáo năm trước ngày 20 tháng 10 của năm;

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã gửi báo cáo sáu tháng trước ngày 25 tháng 5 của năm, báo cáo năm trước ngày 25 tháng 11 của năm;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện gửi báo cáo sáu tháng trước ngày 10 tháng 6 của năm, báo cáo năm trước ngày 30 tháng 11 của năm;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh gửi báo cáo sáu tháng trước ngày 20 tháng 6 của năm, báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12 của năm.

12. Tổ chức thực hiện

Chỉ thị này thay thế Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 10/8/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Linh